

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1017 /2022/HNGĐ - ST
Ngày: 05 - 9 - 2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Quang Định

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy
2. Ông Nguyễn Đình Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh là Thư ký Toà án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 699/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 223/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hồ Ngọc V, sinh năm 1984

Trú tại: Tổ 21, KV4, P. T, Tp. Q, tỉnh B

Bị đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1991

Trú tại: Tổ 11, KV2, P. N, Tp. Q, tỉnh B

(Anh V có đơn xin xét xử vắng mặt; chị H vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/4/2022 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn anh Hồ Ngọc V trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Thu H quen nhau, tự nguyện cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, Tp. Q vào ngày 03/11/2011. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, chị H không quan tâm đến gia đình và con cái. Anh đã nhiều lần nói chuyện với chị H, hai bên gia đình cũng nhắc nhở, động viên nhưng chị H vẫn không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không ai quan tâm đến ai. Sau đó chị H bỏ anh và con

về nhà mẹ ruột ở từ năm 2020 cho đến nay, hai bên không liên lạc gì, sống ly thân. Hiện tại anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị H có 02 con chung là cháu Hồ Gia H, sinh ngày 11/9/2011 và cháu Hồ Gia H, sinh ngày 31/7/2013; sức khỏe các cháu bình thường, hiện đang ở với anh từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Ly hôn anh yêu cầu được nuôi 02 cháu H và cháu H; không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra, vợ chồng anh không nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh.

Bị đơn chị Trần Thị Thu H: Tòa án nhiều lần triệu tập họp lệ nhưng chị H không đến Tòa làm việc nên Tòa không lấy được lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện các quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Ngọc V được ly hôn chị Trần Thị Thu H.

- Giao anh Hồ Ngọc V được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Gia H và cháu Hồ Gia H.

- Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Hồ Ngọc V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn với chị Trần Thị Thu H, trú tại: Tổ 11, KV2, P. N, Tp. Q, tỉnh B. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh B.

[1.2] Về vắng mặt đương sự:

- Đối với nguyên đơn: Trước khi mở phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa đã nhiều lần tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Trần Thị Thu H nhưng chị H không đến Tòa làm việc. Tòa án kết hợp chính quyền địa phương đến nhà và nơi cư trú để tiến hành lấy lời khai nhưng chị H vắng mặt nên không lấy được lời khai. Trước khi xét xử, Tòa đã áp dụng các thủ tục theo quy định nhưng chị H không có mặt tại phiên tòa, vắng mặt lần thứ 2 không có lý do; đây là trường hợp cố tình trốn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Ngọc V và chị Trần Thị Thu H cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND P. T, Tp. Q vào ngày 03/11/2011 trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị H là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh V trình bày, sau một thời gian sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do hai bên có những bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, chị H không quan tâm đến gia đình và nuôi dạy con cái. Hai bên tìm nhiều biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Sau đó chị H bỏ anh và con về nhà mẹ ruột ở từ năm 2020 cho đến nay, sống ly thân, hai bên không liên lạc gì. Anh V thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn và hai bên không liên quan gì đến nhau nữa nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn chị H.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng anh V và chị H sống ly thân trong thời gian dài, cả hai không có sự quan tâm, chăm sóc, không có trách nhiệm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị H đến Tòa làm việc và hòa giải nhưng chị H không đến Tòa chứng tỏ chị không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, anh V yêu cầu ly hôn chị H là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng anh V và chị H có 02 con chung là cháu Hồ Gia H, sinh ngày 11/9/2011 và cháu Hồ Gia H, sinh ngày 31/7/2013; hiện các cháu đang ở với anh V, sức khỏe bình thường. Ly hôn, anh V yêu cầu được nuôi cháu H và cháu H. Xét thấy: Từ khi vợ chồng ly thân, anh V là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu 02 cháu cho đến nay; anh V có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con. Mặt khác, nguyện vọng của cháu H và cháu H là được ở với anh V. Như vậy, để phát triển một cách toàn diện về mọi mặt nên giao cháu H và cháu H cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hồ Ngọc V không yêu cầu Tòa giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Hồ Ngọc V không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 26/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Hồ Ngọc Vinh phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Tòa nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Hồ Ngọc V được ly hôn chị Trần Thị Thu H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Hồ Gia H, sinh ngày 11/9/2011 và cháu Hồ Gia H, sinh ngày 31/7/2013 cho anh Hồ Ngọc V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hồ Ngọc V không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Anh Hồ Ngọc V không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hồ Ngọc V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003896 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Q, tỉnh B.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- UBND phường Thị Nại;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ung Quang Định